TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2021/DS-ST
Ngày: 12/5/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/ Bà Nguyễn Thị Xuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Gia Phước – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 05 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1071/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L8 – 01 – 11+ 16 tòa nhà Vincom Center, 72 T, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vi Hữu H1 là đại diện theo Giấy ủy quyền số 411/2020/EIB HCM/TDCN/UQ-GĐ ngày 09/6/2020.

(Có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1983

Địa chỉ: 47 D, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 04/06/2020, các lời khai và các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có ông Vi Hữu H1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi tắt là A) cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Bích H theo các hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng cấp tín dụng số 2000LAV201303565 ngày 28/05/2013:

Số tiền vay: 95.000.000 đồng; Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 28/05/2013 đến ngày 28/05/2023); Phương thức vay: cho vay từng lần; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất vay: 8%/năm.

Thực hiện Hợp đồng A đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền: 95.000.000 đồng.

Lịch trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 15 với số tiền 791.000 đồng. Lịch trả lãi vào ngày 15 hàng tháng.

Tính đến ngày 31 tháng 05 năm 2020, bà Nguyễn Thị Bích H còn nợ Eximbank như sau: Vốn gốc: 37.524.000 đồng; Lãi trong hạn: 4.936.488 đồng; Tổng cộng: 42.981.116 đồng.

2. Hợp đồng cấp tín dụng số 2000LAV201306721 ngày 02/10/2013

Số tiền vay: 200.000.000 đồng; Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 2/10/2013 đến ngày 2/10/2023); Phương thức vay: cho vay từng lần; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất vay 8%/năm.

Thực hiện Hợp đồng A đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền: 200.000.000 đồng.

Lịch trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 15 với số tiền 1.667.000 đồng. Lịch trả lãi vào ngày 15 hàng tháng

Tính đến ngày 31 tháng 05 năm 2020, bà Nguyễn Thị Bích H còn nợ Eximbank như sau: Vốn gốc: 103.314.000 đồng; Lãi trong hạn: 13.591.533 đồng; Lãi quá hạn: 1.097.200 đồng**.** Tổng cộng: 118.002.733 đồng

3. Hợp đồng cấp tín dụng số 2000LAV201400095 ngày 7/1/2014

Số tiền vay: 80.000.000 đồng; Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 7/1/2014 đến ngày 7/1/2024). Phương thức vay: cho vay từng lần; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất vay: 8%/năm.

Thực hiện Hợp đồng A đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền: 80.000.000 đồng

- Lịch trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 15 với số tiền 666.667 đồng. Lịch trả lãi vào ngày 15 hàng tháng

Tính đến ngày 31 tháng 05 năm 2020, bà Nguyễn Thị Bích H còn nợ Eximbank như sau: Vốn gốc: 43.333.315 đồng; Lãi trong hạn: Lãi trong hạn: 5.700.732 đồng; Lãi quá hạn: 438.799 đồng. Tổng cộng: 49.472.846 đồng

4. Hợp đồng cấp tín dụng số 2000LAV201402971 ngày 29/5/2014

Số tiền vay: 50.000.000 đồng; Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 29/5/2014 đến ngày 29/5/2024); Phương thức vay: cho vay từng lần; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất vay: 7%/năm.

Thực hiện Hợp đồng A đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền: 50.000.000 đồng

Lịch trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 15 với số tiền 417.000 đồng. Lịch trả lãi vào ngày 15 hàng tháng

Tính đến ngày 31 tháng 05 năm 2020, bà Nguyễn Thị Bích H còn nợ Eximbank như sau:

Vốn gốc: 29.150.000 đồng.

Lãi trong hạn: 3.834.838 đồng.

Lãi quá hạn: 274.465 đồng.

Tổng cộng: 33.259.303 đồng

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng bà Nguyễn Thị Bích H luôn vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù phía A đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Hợp, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà H trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho A. Do đó ngày 30/9/2018 A đã chuyển chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của 04 hợp đồng sang nợ quá hạn.

Do Bà Nguyễn Thị Bích H đã vi phạm cam kết trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký nên A khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bích H phải thanh toán cho A toàn bộ nợ gốc và nợ lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) của các Hợp đồng tín dụng nêu trên (tạm tính đến ngày 31/05/2020) là: 243.715.998 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm mười lăm ngàn chín trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó nợ gốc là 213.321.315 đồng; lãi trong hạn 28.063.591 đồng và lãi quá hạn 2.331.092 đồng.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Bích H còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2020 cho đến khi trả hết nợ vay cho A theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng ông Hùng vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà Hợp

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có ông Vi Hữu H1 là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày: Do bà Nguyễn Thị Bích H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi

kiện, cụ thể yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bích H phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tại các hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 12/5/2021 với số tiền là 315.176.142 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 213.321.315 đồng; lãi trong hạn 89.837.902 đồng và lãi quá hạn 12.016.925 đồng, cụ thể từng hợp đồng như sau:

1. Hợp đồng cấp tín dụng số 2000LAV201303565 ngày 28/05/2013: Tính đến ngày 12 tháng 05 năm 2021, bà Nguyễn Thị Bích H còn nợ A tổng cộng: 56.010.690 đồng, trong đó:

Vốn gốc: 37.524.000 đồng.

Lãi trong hạn: 15.802.816 đồng.

Lãi quá hạn: 2.683.874 đồng.

2. Hợp đồng cấp tín dụng số 2000LAV201306721 ngày 02/10/2013:Tính đến ngày 12 tháng 05 năm 2021, bà Nguyễn Thị Bích H còn nợ A tổng cộng: 152.479.697 đồng trong đó:

Vốn gốc: 103.314.000 đồng.

Lãi trong hạn: 43.509.543 đồng.

Lãi quá hạn: 5.656.154 đồng.

3. Hợp đồng cấp tín dụng số 2000LAV201400095 ngày 7/1/2014: Tính đến ngày 12 tháng 05 năm 2021, bà Nguyễn Thị Bích H còn nợ A tổng cộng: 63.844.669 đồng, trong đó:

Vốn gốc: 43.333.315 đồng.

Lãi trong hạn: 18.249.344 đồng.

Lãi quá hạn: 2.262.010 đồng.

4. Hợp đồng cấp tín dụng số 2000LAV201402971 ngày 29/5/2014: Tính đến ngày 12 tháng 05 năm 2021, bà Nguyễn Thị Bích H còn nợ A tổng cộng: 42.841.086 đồng, trong đó:

Vốn gốc: 29.150.000 đồng.

Lãi trong hạn: 12.276.199 đồng.

Lãi quá hạn: 1.414.887 đồng.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Bích H còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 cho đến khi trả hết nợ vay cho A theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H phải có trách nhiệm thanh toán số nợ của các Hợp đồng tín dụng (tạm tính đến ngày 12/05/2020) là: 315.176.142 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 213.321.315 đồng; lãi trong hạn 89.837.902 đồng và lãi quá hạn 12.016.925 đồng, nên đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền:

Theo kết quả xác minh của Công an phường 6 (nay là phường Võ Thị Sáu, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: "*Nhân khẩu: Nguyễn Thị Bích H có đăng ký thường trú tại địa chỉ 47Đ, Phường 6, Quận 3, nhưng không thực tế cư trú. Gia đình đã bán nhà và chuyển đi nơi khác. Hiện nhân khẩu H tạm trú tại 330/4A An Dương Vương, Phường 4, Quận 5*".

Theo kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 4, Quận 5 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh số 774/TA ngày 17/08/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: "*Hiện nay tại địa chỉ 330/4A An Dương Vương, Phường 4, Quận 5 không có ai tên Nguyễn Thị Bích H sinh năm 1983 đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ trên*".

Căn cứ các kết quả xác minh trên cho thấy bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H đã thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 nên đây được xem là trường hợp cố tình che giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của bị đơn được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa

và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Bích H.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Bích H thanh toán toàn bộ số nợ của các Hợp đồng tín dụng (tạm tính đến ngày 12/05/2020) là: 315.176.142 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 213.321.315 đồng; lãi trong hạn 89.837.902 đồng và lãi quá hạn 12.016.925 đồng. Ngoài ra bà Nguyễn Thị Bích H còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối vối yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ các Hợp đồng tín dụng số 2000LAV201303565 ngày 28/05/2013; HĐTD số: 2000LAV201306721 ngày 02/10/2013; HĐTD số: 2000LAV201400095 ngày 07/01/2014 và HĐTD số: 2000LAV201402971 ngày 29/05/2014 có chữ ký xác nhận của bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Sở giao dịch 1 và bên vay là bà Nguyễn Thị Bích H có đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị Bích H có vay Ngân hàng TMCP A Tổng số tiền của 04 hợp đồng là 425.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 120 tháng; Lãi suất vay là 8%/năm

Căn cứ các phần nhận nợ của khách hàng số 2000-LDS-201309782; số 2000-LDS-2013; số 2000-LDS-201400265; số 2000-LDS-201409102 thể hiện Ngân hàng TMCP A đã giải ngân đủ số tiền vay cho bà H. Trong quá trình thực hiện hợp bà Nguyễn Thị Bích H không thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi như thoả thuận đã ký, do đó ngày 30/8/2018 A đã chuyển toàn bộ khoản vay của bà H tại các hợp đồng sang nợ quá hạn..

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;…"*

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự: "*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...".*

Căn cứ khoản 2.1 Điều 2 Phụ lục các Hợp đồng tín dụng số 2000LAV201303565 ngày 28/05/2013, HĐTD số: 2000LAV201306721 ngày 02/10/2013, HĐTD số: 2000LAV201400095 ngày 07/01/2014; HĐTD số: 2000LAV201402971 ngày 29/05/2014, qui định: "*Kể từ ngày đến hạn trả nợ gốc theo kỳ hạn hoặc kết thúc thời hạn cho vay, nếu khách hàng không trả hết nợ gốc thì số nợ gốc không được trả đúng hạn bị chuyển qua nợ quá hạn…"*

Căn cứ Khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng"*.

Xét Bị đơn – bà Nguyễn Thị Bích H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng cho vay số 2000LAV201303565 ngày 28/05/2013, HĐTDsố: 2000LAV201306721 ngày 02/10/2013, HĐTD số: 2000LAV201400095 ngày 07/01/2014; HĐTD số: 2000LAV201402971 ngày 29/05/2014. Do đó việc Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc của các hợp đồng tín dụng nêu trên (tạm tính đến ngày 12/5/2021) số tiền 213.321.315 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 12/5/2021) là 101.854.827 đồng, trong đó: Lãi trong hạn 89.837.902 đồng và lãi quá hạn 12.016.925 đồng. Ngoài ra bà Nguyễn Thị Bích H còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự: "*... 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*".

Căn cứ khoản 2.1 Điều 2 Phụ lục các Hợp đồng tín dụng số 2000LAV201303565 ngày 28/05/2013, HĐTD số: 2000LAV201306721 ngày 02/10/2013, HĐTD số: 2000LAV201400095 ngày 07/01/2014; HĐTD số: 2000LAV201402971 ngày 29/05/2014, qui định: "*...Đối với dư nợ gốc của kỳ hạn mà khách hàng không trả đúng hạn thì áp dụng mức lãi suất quá hạn"...*

Căn cứ khoản 5.2 Điều 5 các Hợp đồng tín dụng số 2000LAV201303565 ngày 28/05/2013, HĐTD số: 2000LAV201306721 ngày 02/10/2013, HĐTD số: 2000LAV201400095 ngày 07/01/2014; HĐTD số: 2000LAV201402971 ngày 29/05/2014, qui định: *"Lãi suất quá hạn = 150% mức lãi suất cho vay được xác định theo khoản 5.1 Điều này"*.

Căn cứ Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng qui định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H phải trả tiền (tạm tính đến ngày 12/5/2021) là 101.854.827 đồng, trong đó: Lãi trong hạn 89.837.902 đồng và lãi quá hạn 12.016.925 đồng và buộc bà H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng từ ngày 13/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.758.807 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Khoản 1 Điều 466: Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Bích H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền: 315.176.142 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó:

- Nợ gốc là 213.321.315 đồng;

- Lãi trong hạn 89.837.902 đồng;

- Lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 12/5/2021): 12.016.925 đồng.

Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Bích H còn chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất do hai bên thoả thuận tại các số 2000LAV201303565 ngày 28/05/2013, Hợp đồng tín dụng số: 2000LAV201306721 ngày 02/10/2013, Hợp đồng tín dụng số: 2000LAV201400095 ngày 07/01/2014; và Hợp đồng tín dụng số: 2000LAV201402971 ngày 29/05/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.758.807 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn tám trăm lẻ bảy đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần a số tiền án phí đã tạm nộp là 6.092.900 đồng (*Sáu triệu không trăm chín mươi hai nghìn chín trăm đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0007656 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần a được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Bích H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Hoa